

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH T HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày: 07 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH T HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hoá tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1988; Tại: TL, Thiệu Hóa, T Hóa; Nơi cư trú: Thôn PL, xã TL, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Trương Thị V; Con: 02 con, con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2020 đến ngày 10/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn PL, xã TL, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa.

Ông H có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Ông Đỗ Huy N, sinh năm 1952; Trú tại: Thôn Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa.

Ông N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04 tháng 5 năm 2020 Lê Văn T dùng điện thoại di động gắn sim 0982.943.233 gọi cho người đàn ông có tên là Tám qua số điện thoại 0867.657.336 để mua của Tám 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Heroine, Tám đồng ý và hẹn gặp T ở cổng Công ty may 10; Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu STARS 110 mang biển kiểm

soát 36B3-07862 (là xe của bố T) đi từ nhà ở thôn PL, xã TL, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa đến cổng Công ty may 10, thuộc thôn Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa với mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp người đàn ông đeo khẩu trang, đeo kính, T đưa cho người này 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và nhận từ người này 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa Heroine, T bỏ vào túi quần bên pH đi được một đoạn thì gặp tổ công tác của Công an huyện Thiệu Hóa đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện, bị bắt quả tang cùng tang vật. Công an huyện đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong tang vật là 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng ngà nghi là ma túy, thu giữ 01 bật lửa, 01 điện thoại hiệu Philips đã vỡ màn hình và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), thu giữ 01 xe mô tô STARS 110 mang biển kiểm soát 36B3-07862

Tổ công tác tiến hành mời ông Đỗ Huy N, sinh năm 1952 ở thôn Ba Chè, Thị trấn Thiệu Hóa đã chứng kiến việc Công an Thiệu Hóa bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy của Lê Văn T chứng kiến sự việc.

Ngày 04/5/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 01(một) gói ma túy thu của T. Tại bản kết luận giám định số 1287/PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Hóa kết luận: “Cục chất rắn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,109g (Không phân một không chín gam). Loại: Heroin”.

Số tang tài vật thu giữ: 01 xe mô tô STARS 110 mang biển kiểm soát 36B3-07862 không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Số tiền 20.000đ là tiền của T, không dùng vào mục đích phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Lê Văn H (là bố của T). Còn lại 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định do Công an tỉnh T Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Đỗ Xuân Bằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Hóa; 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ; 02 (Hai) mảnh giấy bạc; 01 (Một) điện thoại philip màu đen, số IMEI : 866636024449757 và IMEI 2: 866636024449765 hiện đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 11/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hoá đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Lê Văn T từ 12-15 tháng tù; Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy là Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ cũ và 02 (Hai) mảnh giấy bạc; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips đã vỡ màn hình.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội trở về đoàn tụ cùng gia đình, có thời gian chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến phù hợp với vật chứng thu giữ được, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 8 giờ 20 phút ngày 04/5/2020 tuyến đường liên xã thuộc thôn Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,109g (Không phải một không chín gam) loại: Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

a..., b...,c Heroine, coocain, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh T Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, tội mà toàn xã hội lên án mạnh mẽ và kiên quyết đấu tranh để ngăn chặn, đẩy lùi bởi tác hại của nó đối với giống nòi, đối với trật tự an toàn xã hội, với cuộc sống bình yên của chính gia đình bị cáo. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng lớn đến các chính sách phát triển kinh tế của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước đang có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này; Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bản thân bị cáo mới nghiện ma túy, thì thoảng dùng ma túy, loại thường dùng là Heroine, nên cần pH xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên lượng ma túy tàng trữ thấp, vừa

đủ mức khởi tố đối với bị cáo, nên xem xét mức án phù hợp theo định lượng như đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội không có tính vụ lợi; Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với chiếc xe mô tô 01 xe mô tô STARS 110 mang biển kiểm soát 36B3-07862 là xe của ông Lê Văn H là bố đẻ của bị cáo. Bị cáo tự ý lấy đi mua ma túy ông H không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã trả lại chiếc xe cho ông Lê Văn H, sau khi nhận được xe ông H không có thắc mắc khiếu nại gì về việc tạm thu giữ xe. Riêng số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo là tiền riêng của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bố bị cáo là không phù hợp, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì, số tiền này bị cáo và bố bị cáo sẽ tự bàn bạc thỏa thuận.

[7]. Về xử lý vật chứng: Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại Philips màu đen, số IMEI : 866636024449757 và IMEI 2: 866636024449765 là phương tiện bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu sung quỹ; 01 (Một) bật lửa ga màu đỏ, 02 (Hai) mảnh giấy bạc cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, theo bị cáo khai là Tám, quá trình điều tra Cơ quan điều tra cơ quan điều tra đã rà soát số điện thoại liên lạc, đối tượng tên Tám nhưng không có thông tin về người tên Tám và tại phiên tòa không xác định được danh tính, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

[9]. Bị cáo pH chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Văn T 13 (Mười ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 04/5/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là Heroine còn lại sau khi trích giám định, tất cả được đựng trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đăng, Đỗ Xuân Bằng và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T Hóa; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bát lửa ga màu đỏ cũ và 02 (Hai) mảnh giấy bạc; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips đã vỡ góc màn hình.

Đặc điểm của phong bì niêm phong và điện thoại theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 31/7/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Lê Văn T pH chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lê Văn H có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh T Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Dũng Tấn

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt